

# KINH TẾ VĨ MÔ I

---

## CHƯƠNG IX: KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

# CHƯƠNG IX: KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

---

## I. Các lý thuyết về thương mại quốc tế

### *1. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối của Adam Smith*

Lợi thế tuyệt đối (Absolute Advantage) là lợi thế có được khi một quốc gia nhờ có một số điều kiện nhất định mà có thể SX một loại HH nào đó với

## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

Lợi thế so sánh (Comparative Advantage) là lợi thế có được khi CP đề SX một loại HH nào đó của một nước so với TG

## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

*Ví dụ:* NSLĐ ở Australia và Malaysia như sau:

<i>Sản phẩm</i>	<i>Australia (1LĐ/1ngày)</i>	<i>Malaysia (1LĐ/1ngày)</i>
Vaccine (vỉ)		
TV (chiếc)		

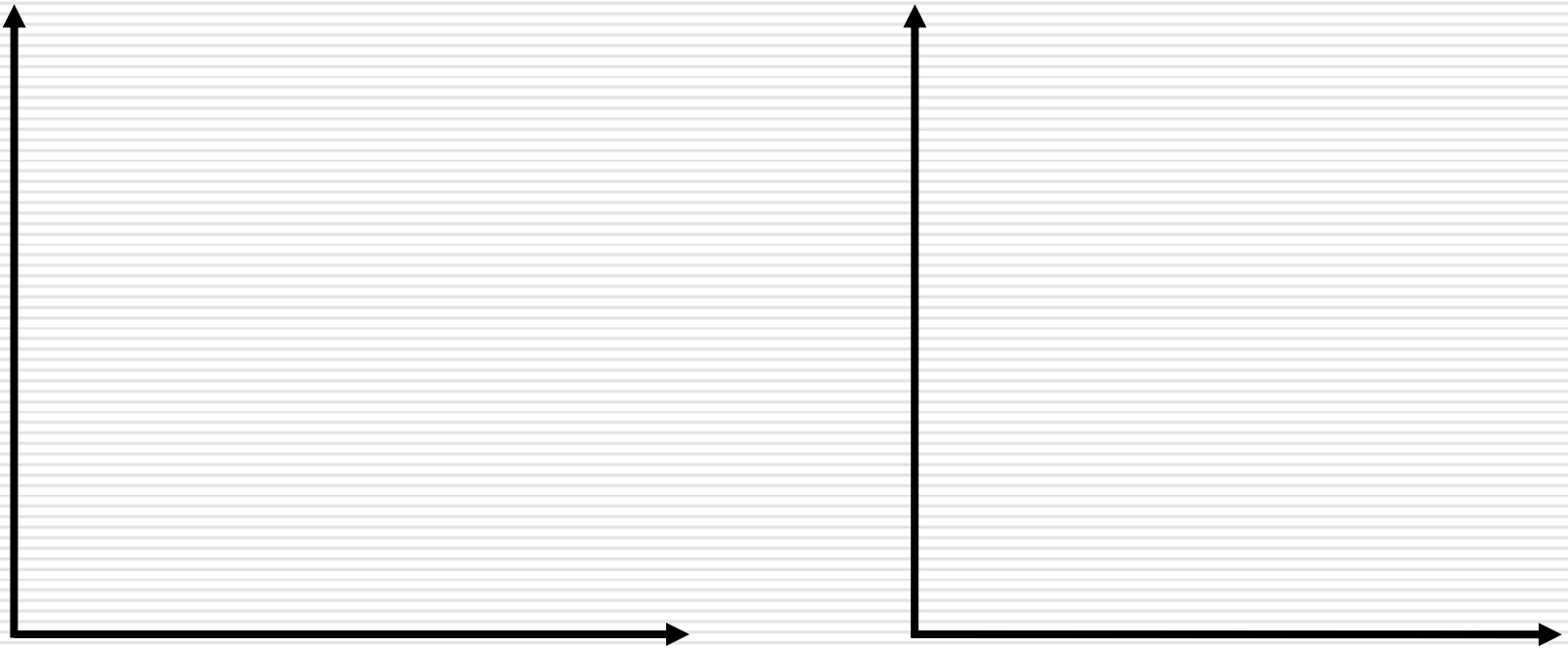
## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

Giả sử cả Australia và Malaysia đều có 10 LĐ, chúng ta dễ dàng vẽ được *đường giới hạn khả năng sản xuất PPF* (Production Possibility Frontier) của 2 nước như sau:

## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---



## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

➤ *Khi chưa có thương mại quốc tế:*

<b>Tỷ lệ trao đổi ở Australia</b>	<b>Tỷ lệ trao đổi ở Malaysia</b>
<b>Vaccine/TV =</b>	<b>Vaccine/TV =</b>
<b>TV/Vaccine =</b>	<b>TV/Vaccine =</b>

## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

Tỷ lệ trao đổi của Vaccine và TV sẽ nằm trong khoảng từ  $\frac{1}{2} \rightarrow 2$ .



## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

➤ *Khi tham gia vào thương mại quốc tế:*

Giả sử tỷ lệ trao đổi là:

$$1 \text{ vắ Vaccine} = 1 \text{ chiếc TV}$$

✓ *Xét trường hợp của Australia*

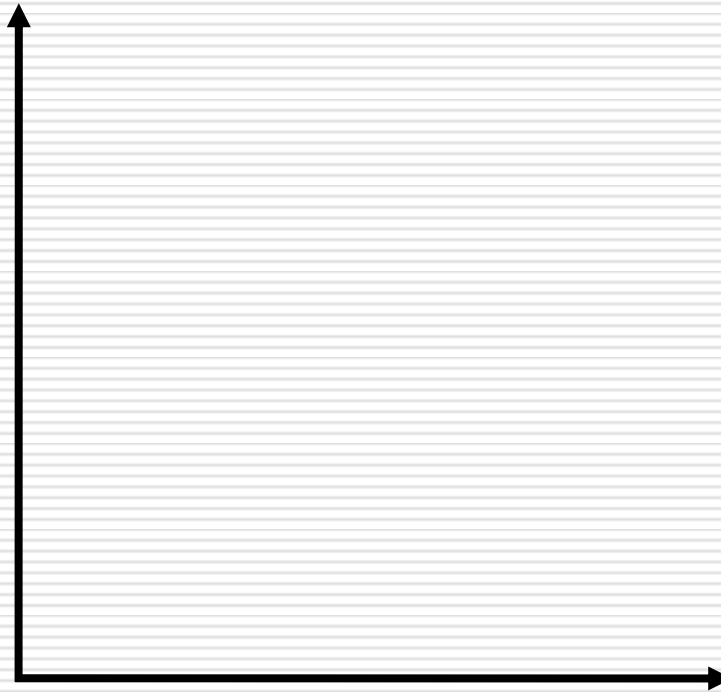
## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

Như vậy, *TMQT* tế đã mở rộng khả năng *TD* cho người dân Australia.

## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---



## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

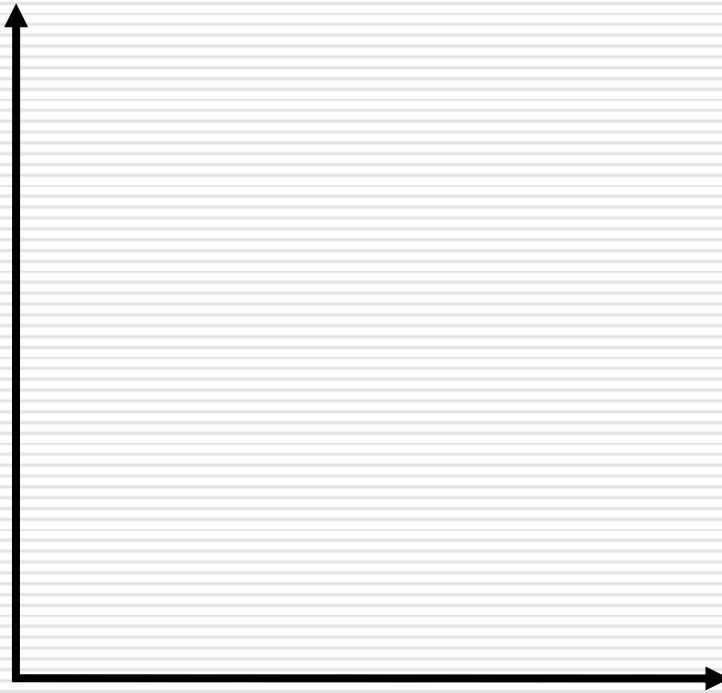
---

✓ *Xét trường hợp của Malaysia*

Như vậy, *Malaysia cũng có lợi khi tham gia TMQT.*

## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---



## 2. Lý thuyết về lợi thế tương đối (lợi thế so sánh) của David Ricardo

---

Mở rộng ra với nhiều nước trên TG và nhiều loại HH khác nhau chúng ta cũng thấy nếu một nước nào đó *không có lợi thế tuyệt đối* trong việc SX ra một hoặc một số MH thì

## II. Cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái

---

### 1. Cán cân thanh toán quốc tế (Balance of Payment: BOP/BP)

#### *a. Khái niệm*

Cán cân thanh toán quốc tế là một bản báo cáo tổng hợp giá trị của tất cả các *giao dịch kinh tế* phát sinh giữa một nước với nước ngoài trong một thời kỳ nhất định (thường là 1 năm).

# 1. Cán cân thanh toán quốc tế

---

## b. Hình thức

CCTTQT có hình thức như một tài khoản gồm *bên có* và *bên nợ*. Việc ghi vào bên có hay bên nợ dựa trên nguyên tắc:

- Các giao dịch có *“tính chất XK”*
- Các giao dịch có *“tính chất NK”*



# 1. Cán cân thanh toán quốc tế

---

## c. Kết cấu

- *TK vãng lai* (Current Account Balance: CA)
- *TK vốn* (Capital Account Balance: KA)

# Cán cân thanh toán quốc tế

Có

Nợ

1. TK vãng lai (CA)	1. TK vãng lai (CA)
- CCTM:	- CCTM:
- Cán cân TN:	- Cán cân TN:
- CC chuyển giao vãng lai 1 chiều:	- CC chuyển giao vãng lai 1 chiều:

# Cán cân thanh toán quốc tế

**Có**

**Nợ**

## 2. TK vốn

- Cán cân di chuyển vốn dài hạn:

- Cán cân di chuyển vốn ngắn hạn

- Cán cân chuyển giao vốn một chiều

## 2. TK vốn

- Cán cân di chuyển vốn dài hạn:

- Cán cân di chuyển vốn ngắn hạn

- Cán cân chuyển giao vốn một chiều

# 1. Cán cân thanh toán quốc tế

---

## c. Kết cấu

*3. CCTTQT (BOP/BP) hay cán cân tổng thể (Overall Balance: OB)*

✓ Nếu  $BOP > 0$ :

✓ Nếu  $BOP = 0$ :

# 1. Cán cân thanh toán quốc tế

---

✓ Nếu BOP < 0:

# 1. Cán cân thanh toán quốc tế

---

## c. Kết cấu

### *4. Kết toán chính thức*

*Kết toán chính thức phản ánh lượng dự trữ quốc tế mà NHTW phải sử dụng để can thiệp vào thị trường ngoại hối nhằm **ổn định TGHĐ**.*

## 2. Tỷ giá hối đoái

---

### a. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa

*TGHD danh nghĩa (Nominal Exchange Rate) là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này thể hiện bằng một số đơn vị tiền tệ nước khác.*

## 2. Tỷ giá hối đoái

---

Để tránh nhầm lẫn chúng ta quy ước ký hiệu:

✓ e: TGHĐ của

✓ E: TGHĐ của



## 2. Tỷ giá hối đoái

---

Ví dụ: Ở Việt Nam, chúng ta có:

## 2. Tỷ giá hối đoái

---

### b. Tỷ giá hối đoái thực tế

TGHD thực tế (Real Exchange Rate) là TGHD được điều chỉnh theo *lạm phát tương đối* giữa trong nước và nước ngoài, kí hiệu là  $E_r$

## 2. Tỷ giá hối đoái

---

Trong đó:

- $P_f(P^*)$ : Giá sản phẩm SX ở nước ngoài tính theo
- $P_d(P)$ : Giá sản phẩm cùng loại SX trong nước tính theo

TGHD thực tế cho biết *giá tương đối* giữa giỏ HH - DV của nước ngoài so với giỏ HH - DV trong nước khi

## 2. Tỷ giá hối đoái

---

- $E_r > 1$ : Sản phẩm trong nước
- $E_r = 1$ : Sản phẩm trong nước
- $E_r < 1$ : Sản phẩm trong nước

### 3. Tác động của sự thay đổi TGHĐ đến BOP và nền KT

---

Khi CCTTQT bị thâm hụt lớn, thì việc *phá giá đồng tiền* sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh của hàng XK đồng thời làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng NK, do vậy sẽ giúp *giảm bớt thâm hụt CCTTQT*.

# 3. Tác động của sự thay đổi TGHĐ đến BOP và nền KT

---

Cần phân biệt việc *phá giá (nâng giá)* với hiện tượng *xuống giá (lên giá)*.

# 3. Tác động của sự thay đổi TGHĐ đến BOP và nền KT

---

Thực tế cho thấy *lạm phát* thường đi cùng với phá giá.

### 3. Tác động của sự thay đổi TGHĐ đến BOP và nền KT

---

Ngoài ra, có một số điểm khác cần chú ý về tác động của phá giá tiền tệ đến CCTM:

- ✓ *Sự chậm trễ trong phản ứng của NTD*



### 3. Tác động của sự thay đổi TGHĐ đến BOP và nền KT

---

✓ *Sự chậm trễ trong phản ứng của nhà SX*

✓ *Sự cạnh tranh không hoàn hảo*

# III. Thị trường ngoại hối

---

## 1. Khái niệm

Thị trường ngoại hối là nơi diễn ra việc mua bán, trao đổi đồng tiền quốc gia này lấy đồng tiền quốc gia khác.

## 2. Cầu và cung về tiền trên thị trường ngoại hối

### *a. Cầu về tiền (MD)*

Cầu về tiền của 1 nước xuất hiện trên thị trường ngoại hối khi

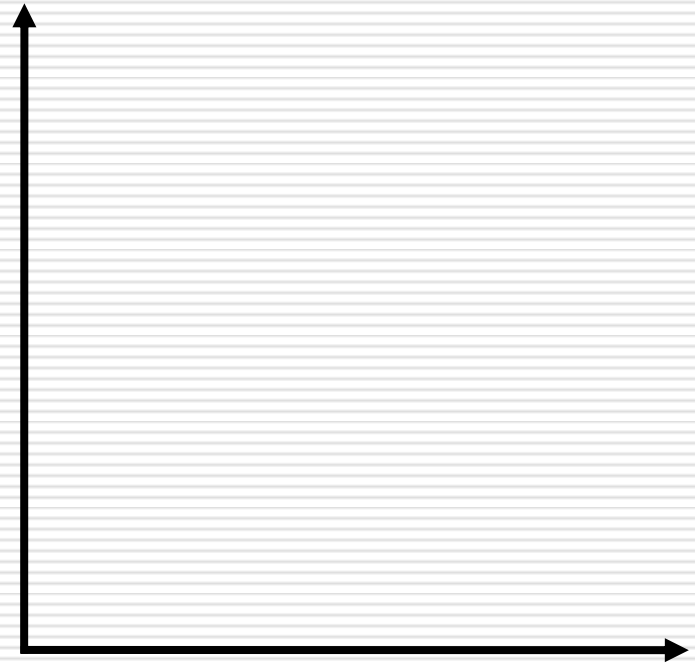
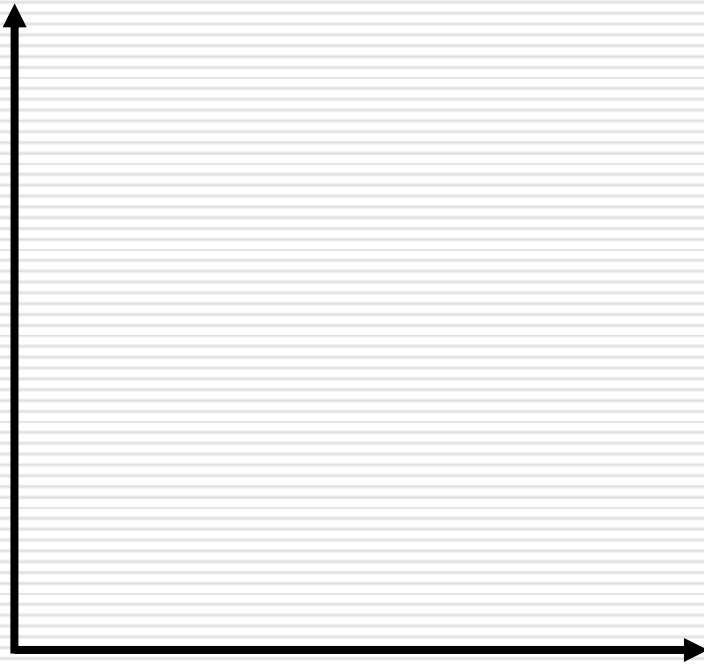
## 2. Cầu và cung về tiền trên thị trường ngoại hối

---

Trong đồ thị mô tả mối quan hệ giữa TGHĐ và lượng cầu về tiền thì

# *Đồ thị đường cầu về tiền trên thị trường ngoại hối*

---



## 2. Cầu và cung về tiền trên thị trường ngoại hối

---

### *b. Cung về tiền (MS)*

Tiền của một nước được cung ứng ra thị trường ngoại hối khi người dân nước đó

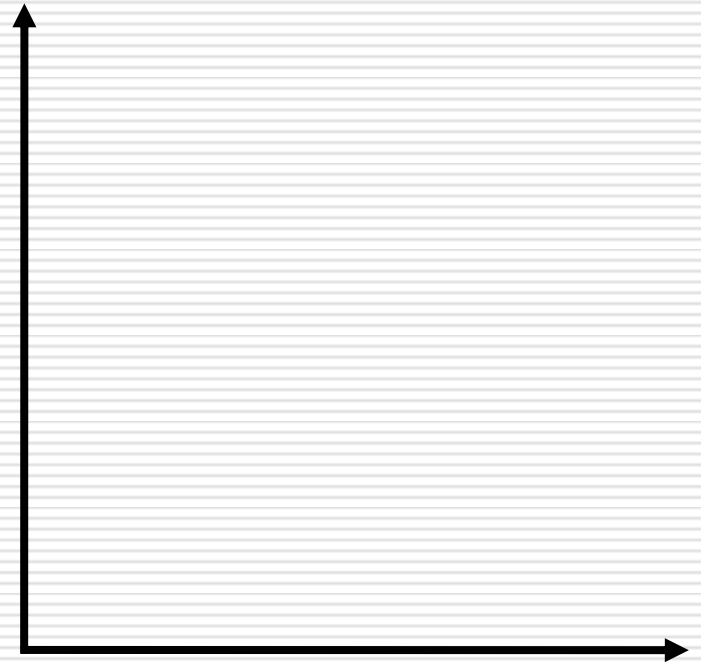
## 2. Cầu và cung về tiền trên thị trường ngoại hối

---

Trong đồ thị mô tả mối quan hệ giữa TGHĐ và lượng cung về tiền thì

# *Đồ thị đường cung về tiền trên thị trường ngoại hối*

---



### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

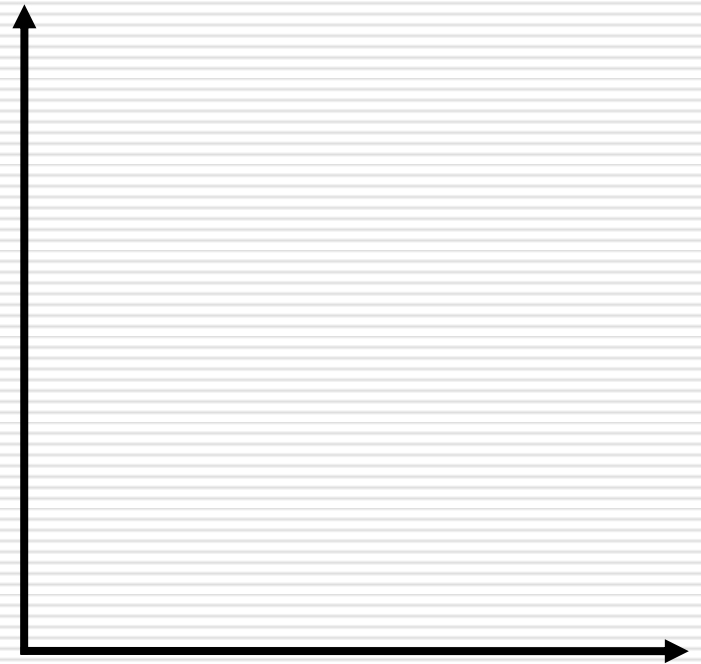
---

*Cân bằng trên thị trường ngoại hối xuất hiện khi cầu ngoại hối bằng cung ngoại hối.*



### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---



### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---

#### Nhận xét:

- Khi *TGHĐ thay đổi*, các yếu tố khác không thay đổi thì sẽ có sự
- Nếu *các yếu tố khác thay đổi* mà không phải là TGHĐ sẽ làm

### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

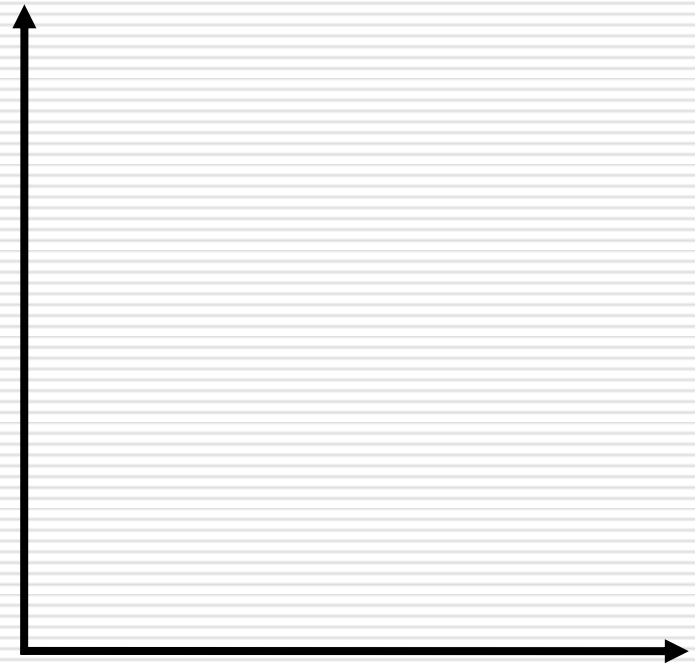
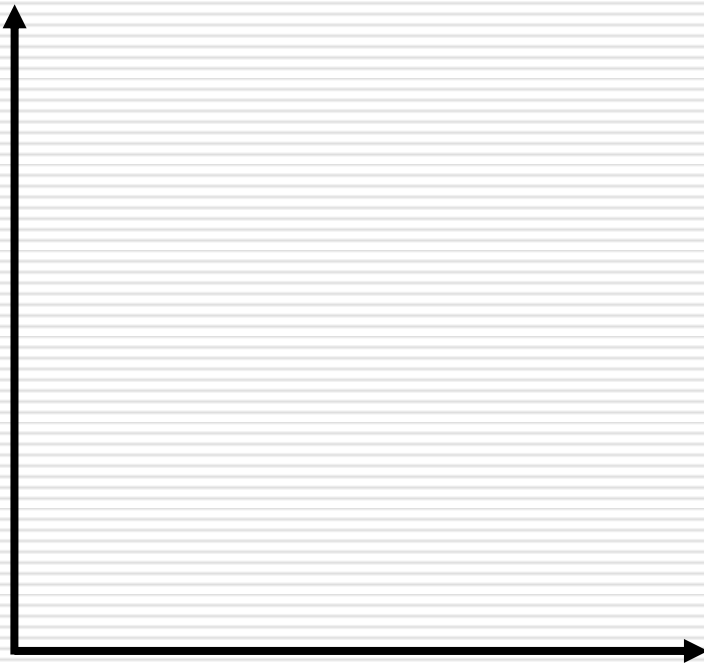
---

✓ *Giá hàng hóa xuất nhập khẩu:*

Như vậy, nếu một nước *XK được càng nhiều* HH - DV thì đồng tiền nước đó càng có xu hướng

### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---



### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

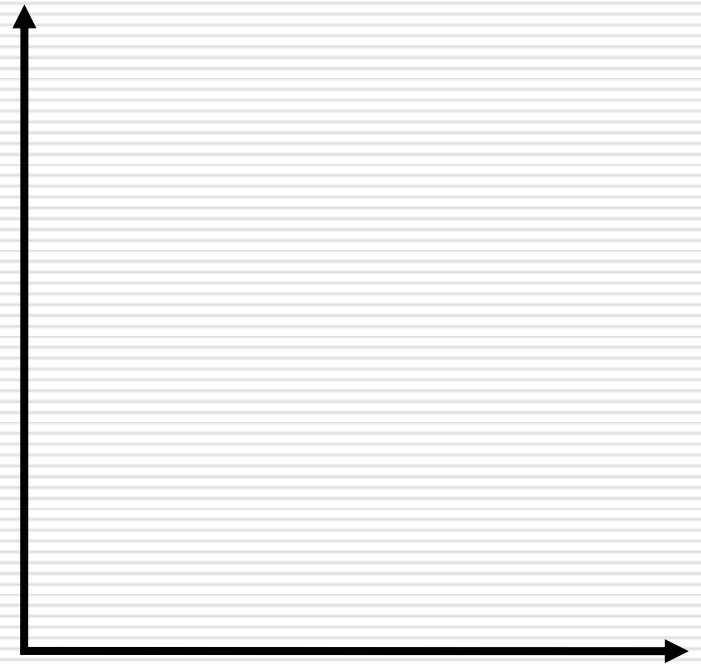
---

✓ *Giá hàng hóa xuất nhập khẩu:*

Như vậy, nếu một nước *NK càng nhiều* HH - DV thì đồng tiền nước đó càng có xu hướng

### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---



### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---

✓ *Sự chênh lệch tỷ lệ lạm phát tương đối:*

Như vậy, nếu một nước có tỷ lệ *lạm phát cao* hơn các nước khác thì sức mua của *đồng tiền nước đó có xu hướng*

### 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---

✓ *Sự vận động của luồng vốn:*

Trong điều kiện vốn tự do luân chuyển, nếu lãi suất trong nước *cao hơn* lãi suất TG thì đồng tiền trong nước có khả năng sinh lời cao hơn.



# 3. Cân bằng trên thị trường ngoại hối

---

✓ *Hoạt động dự trữ và đầu cơ:*

# IV. Quản lý tỷ giá hối đoái

---

## 1. Chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi

CĐ TGHD thả nổi (Flexible Exchange Rate Regime) là CĐ mà trong đó TGHD được xác định bởi quan hệ cung cầu trên thị trường ngoại hối và

# 1. Chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi

---

Tuy nhiên, *nhược điểm* cơ bản của CĐ TGHĐ thả nổi là những dao động thường xuyên của TGHĐ gây ra

## 2. Chế độ tỷ giá hối đoái cố định

---

CĐ TGHĐ cố định (Fix Exchange Rate Regime) là chế độ mà trong đó *NHTW công bố và **cam kết can thiệp*** để duy trì một mức TGHĐ cố định

## 2. Chế độ tỷ giá hối đoái cố định

---

Trong xu hướng mở cửa và hội nhập KTQT hiện nay, việc theo đuổi TGHĐ sẽ dẫn đến các vấn đề sau:

- ✓ ***Đi ngược lại tiến trình hội nhập KTQT***

## 2. Chế độ tỷ giá hối đoái cố định

---

- ✓ *Không cho phép sử dụng chính sách tiền tệ vào các mục tiêu khác*

### 3. Chế độ TGHĐ thả nổi có quản lý

---

CĐ TGHĐ thả nổi có quản lý (Managed Exchange Rate Regime) là chế độ trong đó TGHĐ vẫn được quan hệ cung cầu trên thị trường quyết định nhưng NHTW có những can thiệp nhất định nhằm